

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2007/TT-UBDT

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2007

THÔNG TƯ

hướng dẫn xác định năng lực và quy trình phân cấp cho xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010

Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Ủy ban Dân tộc hướng dẫn việc xác định năng lực làm chủ đầu tư và quy trình phân cấp cho xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (gọi tắt là Chương trình 135 giai đoạn II) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn việc xác định năng lực làm chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư thuộc Chương trình 135 giai đoạn II của các xã gồm:

- a) Xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;
- b) Xã khu vực II có thôn, bản đặc biệt khó khăn được đầu tư theo Chương trình 135 giai đoạn II.

2. Các công trình, dự án xem xét phân cấp cho xã làm chủ đầu tư thuộc Chương trình 135 giai đoạn II là các công trình, dự án được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Chương trình 135 giai đoạn II được quy định tại tiêu mục 1.2, 2.1 và 2.2.2 tại mục I phần II của Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08 tháng 8 năm 2006 về hướng dẫn thực hiện chương trình

phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

3. Việc phân cấp cho cấp xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình 135 giai đoạn II được thực hiện chủ động, công khai, dân chủ từ cấp xã, phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân trong quá trình giám sát thực hiện chương trình.

4. Các tỉnh, huyện thuộc Chương trình 135 giai đoạn II căn cứ Khung lộ trình thực hiện phân cấp xã làm chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án để đến năm 2010 đảm bảo có 100% số xã thuộc Chương trình 135 được làm chủ đầu tư.

Đối với các xã năng lực chưa đủ làm chủ đầu tư, khuyến khích áp dụng hình thức xã làm chủ đầu tư thuê chuyên gia có chuyên môn, kinh nghiệm để giúp quản lý thực hiện một số phần việc mà chủ đầu tư chưa đủ năng lực thực hiện.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Tiêu chí về phân loại năng lực làm chủ đầu tư của xã.

Phân loại năng lực làm chủ đầu tư của các xã được quy định tại điểm 1. Phần I của Thông tư này thành 3 loại theo từng tiêu chí cụ thể như sau:

1.1. Loại I:

+ Là các xã thuộc Chương trình 135

giai đoạn II đã làm chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình 135 giai đoạn I.

+ Các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II còn lại, các xã khu vực II có thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II và các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II có đủ các tiêu chí tối thiểu sau đây:

a) Chủ dự án (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã) tốt nghiệp THPT (cấp 3) trở lên;

b) Kế toán xã có trình độ trung cấp trở lên hoặc sơ cấp nhưng đã có kinh nghiệm làm kế toán cho các dự án đầu tư (ví dụ như các dự án trong giai đoạn I của Chương trình 135, hoặc các dự án đầu tư khác trên địa bàn);

c) Các cán bộ chuyên môn về giao thông, thủy lợi, địa chính, xây dựng, nông nghiệp được đào tạo ít nhất 3 tháng về chuyên môn theo ngành, lĩnh vực;

d) Ban giám sát xã có ít nhất 1/2 thành viên được tập huấn, đào tạo kỹ năng giám sát; có ít nhất 1/3 thành viên có kinh nghiệm giám sát các công trình đầu tư thuộc Chương trình 135 giai đoạn I hoặc các Chương trình, dự án khác trên địa bàn.

1.2. Loại II:

Là các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II đã có kinh nghiệm làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc các

chương trình khác ngoài Chương trình 135 giai đoạn I (kể cả các dự án có nguồn vốn nước ngoài đầu tư) và các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II có đủ các tiêu chí tối thiểu sau đây:

- a) Chủ dự án (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã) tốt nghiệp THCS (cấp 2);
- b) Kế toán xã có trình độ sơ cấp trở lên và có kinh nghiệm làm kế toán cho các dự án đầu tư;
- c) Các cán bộ chuyên môn về giao thông, thủy lợi, địa chính, xây dựng, nông nghiệp đã được đào tạo, tập huấn về chuyên môn theo ngành, lĩnh vực;
- d) Ban giám sát có ít nhất 1/3 thành viên được tập huấn, đào tạo kỹ năng giám sát; có ít nhất một thành viên có kinh nghiệm giám sát các công trình đầu tư thuộc Chương trình 135 giai đoạn I hoặc các Chương trình, dự án khác trên địa bàn.

1.3. Loại III:

Là các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II còn lại, chưa đủ năng lực đáp ứng các tiêu chí phân loại xã loại I và xã loại II như quy định tại điểm 1.1, 1.2 mục 1. Phần II của Thông tư này.

2. Quy định về phân cấp làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình 135 giai đoạn II như sau:

2.1. Đối với các xã loại I:

Giao toàn bộ các công trình, dự án đầu

tư từ nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình 135 giai đoạn II theo quy định tại mục 2. Phần I của Thông tư này cho cấp xã làm chủ đầu tư.

Từ năm 2008, giao 100% số xã loại I làm chủ đầu tư các công trình thuộc phạm vi nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.

2.2. Đối với các xã loại II:

Giao làm chủ đầu tư các công trình thuộc phạm vi nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình 135 giai đoạn II, có tổng vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng, có thiết kế kỹ thuật đơn giản như quy định tại tiêu mục 1.2 và 2.1 của mục I phần II trong Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08 tháng 8 năm 2006 về hướng dẫn thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

2.3. Đối với các xã loại III:

Giao cho các xã làm chủ đầu tư các công trình thuộc phạm vi nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình 135 giai đoạn II có quy mô nhỏ, thiết kế kỹ thuật đơn giản như quy định tại điểm a) tiêu mục 2.2.2 mục I. Phần II của Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08 tháng 8 năm 2006 về hướng dẫn thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội

các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

3. Quy trình tổ chức thực hiện

3.1. Cấp xã.

- Tháng 6 hàng năm, chủ tịch UBND xã (của tất cả các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II) tổ chức họp tự đánh giá, phân loại xã theo tiêu chí cụ thể quy định tại mục 1 phần II của Thông tư này.

- Thành phần cuộc họp tự đánh giá gồm các cán bộ lãnh đạo xã, các cán bộ chuyên môn của xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng; có mời đại diện HĐND xã, đại diện HĐND, UBND huyện tham gia giám sát quá trình tự đánh giá. Cử người ghi biên bản cuộc họp tự đánh giá.

- UBND xã gửi đề nghị được giao quyền làm chủ đầu tư cùng với kết quả tự đánh giá và biên bản cuộc họp tự đánh giá (có chữ ký của đầy đủ các thành phần tham gia) cho HĐND, UBND huyện để UBND huyện tổng hợp, xem xét giao xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án theo quy định tại điểm 2.2 mục I phần II của Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08 tháng 8 năm 2006 về hướng dẫn thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

- Cấp xã được giao làm chủ đầu tư thành lập Ban Quản lý dự án, quản lý đầu tư theo quy định tại điểm 2.3 của Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08 tháng 8 năm 2006 về hướng dẫn thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

Riêng đối với các xã được xếp loại I về năng lực làm chủ đầu tư và đã được phân cấp làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình 135 giai đoạn II, hàng năm không có thay đổi về nhân sự theo các tiêu chí quy định tại khoản a), b), c) và d) điểm 2.1 mục 2 phần II tại Thông tư này thì đương nhiên được xếp loại I và không phải rà soát, đánh giá lại năng lực làm chủ đầu tư hàng năm.

3.2. Cấp huyện.

- Phổ biến nội dung Thông tư, tổ chức hướng dẫn thực hiện cho các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.

- Quý III hàng năm, UBND huyện tiến hành xem xét đề nghị làm chủ đầu tư của các xã; rà soát, thẩm định kết quả tự đánh giá năng lực làm chủ đầu tư của các xã dựa trên tiêu chí quy định tại mục 1 phần II của Thông tư này; xếp loại năng lực các xã theo phân cấp cho các xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc

Chương trình 135 giai đoạn II theo quy định tại mục 2 phần II của Thông tư để ra quyết định giao xã làm chủ đầu tư các dự án, công trình của kế hoạch năm tiếp theo.

- Chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phân cấp cho xã làm chủ đầu tư theo lộ trình hàng năm, để đảm bảo 100% xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II có đủ năng lực và được phân cấp làm chủ đầu tư vào năm 2010.

- Tổng hợp kết quả phân loại năng lực xã, xây dựng kế hoạch giao quyền làm chủ đầu tư trên cơ sở phân loại xã, căn cứ kế hoạch được giao hàng năm ra quyết định giao quyền làm chủ đầu tư cho các xã theo kết quả phân loại; báo cáo với cơ quan thường trực Chương trình 135 cấp tỉnh, HĐND cùng cấp để tổng hợp, theo dõi và giám sát quá trình thực hiện.

3.3. Cấp tỉnh.

- UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện, thị xã có xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II tự đánh giá năng lực, đảm nhận trách nhiệm, vai trò chủ đầu tư các công trình, dự án có nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình 135 giai đoạn II theo đúng các quy định, luật pháp hiện hành.

- Chỉ đạo lập kế hoạch, triển khai dự án đào tạo - nâng cao năng lực của

Chương trình 135 giai đoạn II để hỗ trợ các huyện, xã bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ, đáp ứng yêu cầu đến 2010 đảm bảo 100% các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II có năng lực đáp ứng tiêu chí phân loại xã làm chủ đầu tư loại I, 100% số xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II làm chủ đầu tư các công trình, dự án từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Chương trình 135 giai đoạn II theo các điều khoản cụ thể được quy định tại Thông tư này.

- UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo hàng năm gửi các Bộ, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình 135 Trung ương và HĐND tỉnh.

3.4. Cấp trung ương.

- Cơ quan thường trực Chương trình 135 hàng năm tổng hợp tình hình phân cấp xã làm chủ đầu tư của các địa phương, báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình 135 trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn các địa phương triển khai tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các xã đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phân cấp chủ đầu tư cho 100% số xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.

- Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành liên quan chủ động, phối hợp tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra, đánh giá tình hình phân cấp chủ đầu tư và chỉ đạo thực hiện Thông tư.

- Hàng năm, Ủy ban Dân tộc phối hợp các Bộ, ngành liên quan xem xét cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng cho các địa phương triển khai tốt và hoàn thành lộ trình phân cấp xã làm chủ đầu tư.

III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Thông tư có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề chưa phù hợp, đề nghị phản ánh về Ủy ban Dân tộc để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Ksor PhuỚc

09637791

Phụ lục I

MẪU BIÊN BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

UBND xã.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcBIÊN BẢN HỌP
TỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH 135 GIAI ĐOẠN II

Hôm nay, ngày tháng năm 200....., tại UBND xã....., huyện....., tỉnh..... tổ chức cuộc họp tự rà soát, đánh giá năng lực làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình 135 giai đoạn II theo Thông tư hướng dẫn số:...../2007/TT-UBDT.

A. Thành phần:

I. Ủy ban Nhân dân xã:

1. Ông/bà Chức danh: Chủ tịch UBND xã.
2. Ông/bà Chức danh:
3.

II. Hội đồng Nhân dân xã:

1. Ông/bà, Chủ tịch HĐND xã.
2. Ông/bà,

III. Đại diện các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể, cộng đồng:

1. Mặt trận TQVN xã:

2. Hội cựu chiến binh xã:

3. Đoàn Thanh niên:

4. Hội Phụ nữ xã:

5. Hội Nông dân xã:

09637791

6. Đại diện thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng:.....
cùng tham gia còn có

1. Đại diện UBND huyện, Ông/bà

B. Nội dung

Sau khi nghe Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả rà soát trình độ, năng lực cán bộ theo tiêu chí hướng dẫn tại mục 1. Phần II của Thông tư số:..../2007/TT-UBDT. Toàn thể cuộc họp thống nhất:

I. Xét tiêu chí a) quy định tại mục 1. Phần II về chủ dự án có

+ Ông/bà:

Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:

Trình độ chính trị:

Đạt tiêu chuẩn dành cho xã loại:

II. Xét tiêu chí b) quy định tại mục 1. Phần II về kế toán có

+ Ông/bà:

Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:

Trình độ chính trị: Kinh nghiệm:

Đạt tiêu chuẩn dành cho xã loại:

III. Xét tiêu chí c) quy định tại mục 1. Phần II về cán bộ chuyên môn cấp xã có các Ông/bà:

1. Ông/bà Đã qua các lớp đào tạo:

2. Ông/bà Đã qua các lớp đào tạo:

3. Ông/bà Đã qua các lớp đào tạo:

4. Ông/bà Đã qua các lớp đào tạo:

Đạt tiêu chuẩn dành cho xã loại:

IV. Xét tiêu chí d) quy định tại mục 1. Phần II về Ban Giám sát xã có các Ông/bà:

+ Đã được tập huấn về giám sát:

+ Đã được tập huấn về giám sát:

09:3793

+ Đã được tập huấn về giám sát:

Đạt tỷ lệ:

+ Đã có kinh nghiệm về giám sát:

+ Đã có kinh nghiệm về giám sát:

+ Đã có kinh nghiệm về giám sát:

Đạt tỷ lệ:

Ban Giám sát xã đạt tiêu chuẩn dành cho xã loại:.....

Tổng hợp kết quả theo tiêu chí, UBND xã..... tự đánh giá
đạt loại:..... (I, II hoặc III) về năng lực làm chủ đầu tư các công trình, dự án
thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.

Cuộc họp kết thúc lúc..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... tại
UBND xã..... Biên bản đã được thống nhất thông qua với đầy đủ đại
diện các bên tham dự họp.

Đại diện. UBND xã

Đại diện. HĐND xã

Đại diện. MTTQ VN

Hội Cựu chiến binh

Hội Phụ Nữ

Đoàn Thanh niên

Đại diện UBND huyện

Đại diện thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng

09663791